

Bản án số: 85/2017/HSST

Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Ngô Văn Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Bé Em

Thư ký Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia Phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Trung tâm văn hóa xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

HUỲNH CÔNG MINH N, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Số 83/15B, khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Huỳnh Công H, sinh năm 1968 và bà Tô Thị Ngọc D, sinh năm 1969; Bị cáo là người con lớn trong gia đình có hai anh em, sống chung như vợ chồng với Tăng Linh Phượng có 01 con chung sinh năm 2009; tiền án: Tại bản án số 93/2014/HSST ngày 04/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt bị cáo hai năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; tiền sự: Tại quyết định số 25/QĐ-VPHC ngày 15/4/2016 của công an phường 6, thành phố Bến Tre xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 13/02/2017 của công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến nay. (có mặt).

* Người bị hại:

1/ Nguyễn Thanh N, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp 3, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại N: Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp 3, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2/Lương Ngọc Y, sinh năm 1984; (có mặt)

3/Nguyễn Đoàn N, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: 40B Ấp BT, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Anh N ủy quyền cho chị Y tham gia tố tụng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngô Tùng Q, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Số 83B khu phố A, phường X, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

* Người làm chứng:

1/ Ngô Hoàng P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 83B khu phố A, phường X, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2/ Diệp Thị Ngọc H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 83B khu phố X, phường Y, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

3/ Huỳnh Thị Thu T, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 159/3, khu phố A, phường Z, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 27/12/2016 và 24/6/2017, trên địa bàn Thành phố Bến Tre, Huỳnh Công Minh N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2016, Huỳnh Công Minh N điện thoại cho Ngô Hoàng P (Tên thường gọi là Lá đa, sinh năm 1991, ĐKTT: Số 82B, khu phố A, phường B, thành phố BT) nhờ chở đến phường 6, thành phố Bến Tre để tìm bạn thì P đồng ý và lấy xe mô tô biển số 71K5 – 2351 (xe của gia đình P) đến chở N đi. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi ngang qua Quán mì OMEGA ở số 157A, khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, N phát hiện có một chiếc xe đạp điện màu xanh – đen, hiệu Emperor, số mô tô: DR48V151213772 của Nguyễn Thanh N (Sinh năm 2003, ĐKTT: ấp 3, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre) đang dựng trên lề đường không ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, N kêu P cho N xuống xe và kêu P đi về. Đợi P đi khuất, N đến lấy xe đạp điện của N chạy đến gửi tại nhà Huỳnh Thị Thu Thanh ở số 159/3, khu phố 3, phường 4, thành phố Bến Tre rồi đi bộ đến Tiệm game bắn cá Hồng Phát gặp bà Diệp Thị Ngọc Hương (là mẹ của P) hỏi mượn xe mô tô biển số 71K5 – 2351 để đi uống thuốc Methadol. Sau đó thì hành vi của N bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện màu xanh – đen, hiệu Emperor, số mô tô: DR48V151213772 (thu tại nhà 159/3, khu phố 3, phường 4, thành phố Bến Tre).

Theo Kết luận định giá trị tài sản số 160 ngày 20/02/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện màu xanh – đen, hiệu Emperor, số mô tô: DR48V151213772, trị giá tài sản ngày 27/12/2016 là 7.225.000 đồng (Bút lục 67).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho Nguyễn Thanh N xe đạp điện hiệu Emperor, hiện bị hại N không yêu cầu gì thêm và trả cho ông Ngô Tùng Quân (cha của P) xe mô tô biển số 71K5 – 2351.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 24/6/2017, trên đường đi uống thuốc Methadol về, N một mình đi vào Hẻm “999” thuộc phường Phú Khương, thành phố Bến Tre. Khi đi ngang qua nhà trọ số 216F, khu phố A, phường P thấy không có người nên N nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện ý định, N đi đến phòng trọ số 07 của chị Lương Ngọc Y và anh Nguyễn Đoàn Nhuyễn thấy cửa phòng khóa ngoài nên N nhặt 01 cục đá gần đó rồi dùng cục đá đập gãy khoen ổ khóa phòng trọ của chị Y và anh N đột nhập vào trong phòng trọ lấy của anh N và chị Y 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S đang sạc pin để trên đầu tủ nhựa. Sau đó, N phát hiện trong học tủ nhựa có 01 cái bóp da nam bên trong có số tiền Việt Nam là 15.000.000 đồng và 01 cái bóp nữ bên trong có số tiền Việt Nam 6.000.000 đồng, 300 USD và 03 miếng vàng SJC (02 miếng có trọng lượng 01 chỉ và 01 miếng có trọng lượng 02 chỉ), N lấy toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng trong cái bóp nam và để cái bóp lại rồi cầm theo cái bóp nữ cùng tài sản có trong bóp tẩu thoát. Trên đường đi, N kiểm tra cái bóp nữ phát hiện và lấy 300 USD, 03 miếng vàng SJC trọng lượng 04 chỉ. Riêng số tiền 6.000.000 đồng, N không phát hiện nên đã vứt bỏ cùng cái bóp. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá trị tài sản số 887/KL-HĐĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, kết luận:

- 01 miếng vàng SJC 02 chỉ, trị giá ngày 24/6/2017: Giá mua 7.270.000 đồng, giá bán 7.298.000 đồng;

- 02 miếng vàng SJC có tổng trọng lượng 02 chỉ, trị giá ngày 24/6/2017: Giá mua 7.270.000 đồng, giá bán 7.298.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, trị giá ngày 24/6/2017: 350.000 đồng;

- Tiền đô la Mỹ 300 USD trị giá ngày 24/6/2017: Giá mua 6.801.000 đồng, giá bán 6.828.000 đồng;

- 01 cái bóp nữ màu nâu, trị giá ngày 24/6/2017: 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của các bị hại Lương Ngọc Y và Nguyễn Đoàn N là 42.711.000 đồng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Công Minh N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 80/KSĐT-KT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Công Minh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa:

Kiểm sát viên tham gia Pên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Công Minh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Nguyễn Thanh N 01 xe đạp điện hiệu Emperor, màu xanh – đen, số mô tơ DR48V151213772; Trả cho ông Ngô Tùng Quân 01 xe mô tô biển số 71K5-2351. Ghi nhận em Nguyễn Thanh N đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lương Ngọc Y và anh Nguyễn Đoàn N số tiền 40.711.000 đồng. Đối với Huỳnh Thị Thu T khi nhận giữ xe đạp do N gửi, không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Ngô Hoàng P không đủ căn cứ chứng minh có đồng phạm với bị cáo nên không đặt vấn đề xử lý. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo N có lời khai tại Pên tòa là bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực phường 6 và phường Phú Khương, thành phố Bến Tre của em Nguyễn Thanh N và vợ chồng anh chị Lương Ngọc Y và Nguyễn Đoàn N. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là chị Y có lời trình bày tổng giá trị tài sản của vợ chồng chị và anh N bị mất trộm gồm 21.000.000 đồng tiền Việt Nam, 300USD, 04 chỉ vàng SJC, 01 điện thoại di động Iphone 4S. Tổng giá trị theo định giá của hội đồng định giá tài sản là 42.711.000 đồng chị đồng ý. Cha bị cáo đã bồi thường trước cho anh chị là 2.000.000 đồng, còn lại 40.711.000 đồng anh chị yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bị hại chị Nguyễn Thanh N vắng mặt, kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại do người bị hại đã có lời khai tại cơ quan điều tra, đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Hội đồng xét xử xét, thấy việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại là phù hợp quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo N khai tại phiên tòa vào ngày 27/12/2016, tại khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, N có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thanh N 01 xe đạp điện, trị giá 7.225.000 đồng và vào ngày 24/6/2017, tại phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, N có hành vi lén lút chiếm đoạt của các bị hại Lương Ngọc Y và Nguyễn Đoàn N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, trị giá 350.000 đồng; 300 USD, trị giá 6.801.000 đồng; 03 miếng vàng SJC trọng lượng 04 chỉ, trị giá 14.540.000 đồng; 01 chiếc bóp nữ, trị giá 20.000 đồng và tiền Việt Nam 21.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết quả giám định dấu vân tay, lời khai của người bị hại. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo N đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thanh N, chị Lương Ngọc Y, anh Nguyễn Đoàn N với tổng giá trị 49.936.000 đồng.

[3] Bị cáo N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản của chị N, chị Y, anh Nguyễn tổng trị giá 49.936.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Huỳnh Công Minh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Lời phát biểu của kiểm sát viên tại Phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, bị cáo thừa nhận không ý kiến phản đối, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Nhân thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án, bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết tăng nặng như tái phạm, phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo còn nuôi con chưa thành niên theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Lời

phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo thừa nhận không bổ sung gì thêm. Tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tự thú đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận toàn bộ đề nghị của kiểm sát viên.

[6] Chị Huỳnh Thị Thu T khi nhận giữ xe đạp do bị cáo N gửi, không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Đối với Ngô Hoàng P không đủ căn cứ chứng minh có đồng phạm với bị cáo nên cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Nguyễn Thanh N 01 xe đạp điện hiệu Emperor, màu xanh – đen, số mô tơ DR48V151213772; Đối với chiếc xe 01 xe mô tô biển số 71K5-2351 của anh Quân mua tại cửa hàng Thái Bình, phù hợp với lời khai của anh Phạm Thái Bình (chủ cửa hàng Thái Bình). Việc chị H (vợ anh Q) cho bị cáo mượn xe không biết N dùng thực hiện tội phạm nên giao trả lại cho anh Q là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thanh N đã nhận lại 01 chiếc xe đạp hiệu Emperor, chị N và đại diện hợp pháp của chị N không yêu cầu gì khác nên ghi nhận. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn và chị Y là 42.711.000 đồng, bị cáo đã tác động cha bị cáo là ông Hoàng đã bồi thường trước là 2.000.000 đồng, còn lại anh N và chị Y yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại Phiên tòa.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Huỳnh Công Minh N phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017.

2. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho: chị Nguyễn Thanh N 01 xe đạp điện hiệu Emperor, màu xanh – đen, số mô tơ DR48V151213772; Trả cho anh Ngô Tùng Q 01 xe mô tô biển số 71K5-2351.

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Các Điều 604, 609 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 584, 589, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận chị Nguyễn Thanh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị N và đại diện hợp pháp của chị N không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận bị cáo đã tác động ông Huỳnh Công Hoàng là cha bị cáo đã bồi thường trước cho người bị hại là chị Lương Ngọc Y và anh Nguyễn Đoàn N 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Công Minh N phải bồi thường tiếp cho vợ chồng anh Nguyễn Đoàn N và chị Lương Y Ngọc số tiền 40.711.000 (Bốn mươi triệu bảy trăm mười một nghìn) đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

4.Áp dụng các Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Công Minh N phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Công Minh N phải nộp là 1.242.775 (Một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi lăm) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 3, TP Bến Tre(1b);
- Những NTGTT (04b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa
(đã ký)

Ngô Văn Trình